TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 7 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Huỳnh Văn Sơn.

2/Bà Trần Thị Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; Sinh năm: 1973 tại An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không (sống lang thang); nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn G (chết) và bà: Nguyễn Thị H (chết); có vợ: Nguyễn Thị S (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1996.

Tiền án: 01

Ngày 06/5/2021 bị Toà án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 44/2021/HS-ST *đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 20/12/2021, chưa chấp hành quyết định về án phí*.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 02/3/1987 bị Công an huyện Hóc Môn xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản công dân"; ngày 16/11/1987 bị Công an huyện Hóc Môn xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản công dân"; ngày 24/01/1991 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa đi cưỡng bức lao động 12 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân" tại Quyết định số 17; ngày 26/11/1992 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa đi cưỡng bức lao động 12 tháng tại Quyết định số 161; ngày 13/12/1993 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa đi cưỡng bức lao động 12 tháng về hành vi "Đánh người gây thương tích" tại Quyết định số 200; ngày 17/7/1996 bị Tòa án nhân dân quận 5 xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo Bản án số 121/HSST *đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 19/01/1998, được miễn chấp hành quyết định về án phí vào ngày 13/11/2007*; ngày 30/8/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 04 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 50/2009/HSST ngày 24/3/2009 *đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 30/8/2010, đã chấp hành quyết định về án phí ngày 17/6/2010*.

Bị bắt giữ ngày: 05/4/2024.

- *Bị hại:*

Ông Nguyễn Minh T – Sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: A ấp B, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Nguyễn Văn A– Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: C ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Chủ Hộ kinh doanh cầm đồ Đ).

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Nguyễn Thị Ngọc P – Sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: E ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Theo Hợp đồng ủy quyền được Văn phòng Công chứng Trần Văn Châu chứng thực số công chứng 5328, quyển số 09/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/9/2023).

2/Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

Bà Trần Thị Phi Y – Sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: F ấp B, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 251/UQ-BĐHCM ngày 26/02/2024 của Giám đốc Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/02/2024, Nguyễn Văn D đi bộ ngang qua Bưu cục phát Hóc Môn B tại địa chỉ 58/5B khu phố 6, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn phát hiện xe máy kiểu dáng Blade màu cam biển số 59T2-216.47 của ông Nguyễn Minh T (xe của Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh giao cho ông T quản lý, sử dụng) dựng trong sân Bưu cục, trên xe còn cắm chìa khóa xe (không người trông coi), nên nẩy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên; D tiến đến, lén lút lấy nón bảo hiểm trên yên xe và lùi xe ra ngoài, ngồi lên và nổ máy điều khiển xe bỏ chạy thoát *(hành vi trên của D đã bị camera ghi hình lại)*. Sau khi chiếm đoạt được, D điều khiển xe máy biển số 59T2-216.47 đến Hộ kinh doanh cầm đồ Đ tại số C ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An thế chấp với giá 3.000.000 đồng; D dùng tiền thế chấp xe máy biển số 59T2-216.47 chuộc lại xe máy hiệu Wave biển số 59Y1-70913 đã thế chấp tại đây vào thời gian trước đó nên Hộ kinh doanh cầm đồ Đ chỉ đưa cho D số tiền 1.700.000 đồng. Khi cầm xe, D không nói cho nhân viên của Hộ kinh doanh cầm đồ Đ biết xe là do mình phạm tội mà có.

Đối với ông T: sau khi khi phát hiện bị mất xe đã đến Công an thị trấn Hóc Môn trình báo vụ việc; Công an thị trấn Hóc Môn đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu vàng có dung lượng 109cm^3, biển số 59T2-216.47. Theo Kết quả định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng huyện Hóc Môn kết luận trị giá 7.000.000 đồng.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn Cơ quan điều tra đã mời D về làm việc và ngày 05/4/2024 đã quyết định khởi tố và bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn D về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Blade, biển số 59T2-216.47 do bà Nguyễn Thị Ngọc P là người quản lý tiệm cầm đồ Đ giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu của D: 01 áo sơ mi dài tay màu xanh sọc và 01 quần jean màu xanh nhạt.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm; đại diện tiệm cầm đồ Đ là bà Nguyễn Thị Ngọc P không có yêu cầu D trả lại số tiền đã cầm.

Tại Cáo trạng số 179/CT-VKSH.HM ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Tái phạm) và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn D: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân

dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung ghi hình camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu vàng có dung tích 109cm^3, biển số 59T2-216.47 có giá trị 7.000.000 đồng; do vậy bị cáo Nguyễn Văn D bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tiền án (Ngày 06/5/2021 bị Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 44/2021/HS-ST), bị cáo đã từng bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), do vậy bị cáo bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm

2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại; phía bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì; do vậy, không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 áo sơ mi dài tay màu xanh sọc, 01 quần Jean dài màu xanh nhạt; không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2024.

Phạt bổ sung bị cáo D 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu xanh sọc, 01 quần Jean dài màu xanh nhạt.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/6/2024 giữa Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc: Bị cáo D chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND H.HM; (4)
- Công an H.HM; (2)
- Chi cục THADS H.HM; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật